

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS – ST

Ngày: 18-02-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hậu

Bà Phan Thị Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe nâng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Khánh H, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã MH, huyện MH, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên an toàn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh B, sinh năm 1954 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1956; vợ là Cao Thị H, sinh năm 2001; bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/8/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Thanh L, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phạm Thanh T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:* Công ty TNHH Tôn P

Địa chỉ: Khu công nghiệp P, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đức C – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc A – Thủ kho vật tư (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố T, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/03/2021, chị Hồ Thị Trà M đại diện Công ty TNHH Tôn P (gọi tắt là công ty P) địa chỉ tại KCN P, thị xã PM đến Đoàn Công an KCN TT trình báo Công ty P bị mất trộm dây cáp điện lõi đồng chủng loại 0.6/1KVCV1x300SQBK.

Cùng ngày, Hoàng Văn T, Phạm Thành L là nhân viên công ty P cũng đến công an đầu thú hành vi trộm cắp dây cáp điện tại công ty P. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã phối hợp khám nghiệm hiện trường, và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định (BL 01-51; 145-287). Kết quả xác định Hoàng Văn T là nhân viên lái xe nâng, Phạm Thành L là nhân viên bảo vệ (trưởng ca bảo vệ) và Trương Khánh H là nhân viên an toàn của công ty P. Quá trình làm việc, T, L, H thấy việc quản lý tài sản của P lỏng lẻo nên đã rủ nhau cắt trộm dây cáp điện lõi đồng chủng loại 0.6/1KVCV1x300SQBK của công ty P đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Phương thức thực hiện hành vi của các bị cáo là: L là trưởng ca bảo vệ sẽ điều chuyển bảo vệ tới các khu vực khác để T, H dùng kìm cắt dây cáp điện trong nhà kho A1 của công ty P, đưa hàng lên xe nâng, phủ bạt, chở đến hàng rào phía bắc nhà máy rồi đưa ra ngoài đem bán tại cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Q. Các bị cáo đã thực hiện 04 lần trộm cắp, cụ thể:

- Lần 01: Vào khoảng cuối tháng 02/2021 (không rõ ngày), các bị cáo cắt trộm được 73 kg dây cáp điện lõi đồng, đem bán được 10.500.000 đồng chia nhau tiêu xài. H và T mỗi người được hưởng 4.000.000 đồng, L được hưởng 2.500.000 đồng.

- Lần 02: Cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần (không rõ ngày), các bị cáo cắt trộm được 70 kg dây cáp điện lõi đồng, đem bán được 11.500.000 đồng chia nhau tiêu xài. H và T mỗi người được hưởng 4.500.000 đồng, L được hưởng 2.500.000 đồng.

- Lần 03: Cách lần thứ hai khoảng 01 tuần (không rõ ngày), các bị cáo cắt trộm được 70 kg dây cáp điện lõi đồng, đem bán được 8.000.000 đồng chia nhau

tiêu xài. H và T mỗi người được hưởng 3.000.000 đồng, L được hưởng 2.000.000 đồng.

- Lần 04: Cách lần thứ ba khoảng 01 tuần (không rõ ngày), các bị cáo cắt trộm được 74 kg dây cáp điện lõi đồng, đem bán đem bán được 11.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. H và T mỗi người được hưởng 4.000.000 đồng, L được hưởng 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ.ĐGTS ngày 24/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định dây cáp điện lõi đồng loại 0.6/1KV CV1x300SQ BK thời điểm tháng 03/2021 có đơn giá là 496.320 đồng/mét.

Các bị cáo thừa nhận tổng khối lượng dây cáp điện lõi đồng 04 lần cắt trộm là 337,6 kg (khối lượng lõi đồng là 287kg), tương đương chiều dài 112,5 mét x 496.320 đồng/mét = 55.836.000 đồng.

*Vật chứng của vụ án:*

- Đối với 112,5 mét dây cáp điện lõi đồng loại 0.6/1KVCV1x300SQBK, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) USB màu đen có dòng chữ Silicon Power lưu trữ 02 video clip vụ trộm cắp tài sản do bị hại cung cấp, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) kim cộng lực kim loại dài 80cm, cán nhựa màu cam, một bên cán bị gãy đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra Công ty P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 55.836.000 đồng. Gia đình các bị cáo T, L, H đã thay mặt các bị cáo đền bù được số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền 25.836.000 đồng còn lại Công ty P tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 205/CT-VKS ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Trương Khánh H, Hoàng Văn T và Phạm Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thảo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo H, T, L bồi thường cho Công ty P số tiền 25.836.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực kim loại dài 80cm, cán nhựa màu cam, một bên cán bị gãy.

Các bị cáo Trương Khánh H, Hoàng Văn T và Phạm Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Đồng ý bồi thường cho Công ty P số tiền 25.836.000 đồng.

Bị hại: Yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Công ty P số tiền 25.836.000 đồng.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Bị cáo Trương Khánh H: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hoàng Văn T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Thanh L: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án, tội danh*:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản – bản ảnh khám hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Từ khoảng cuối tháng 02/2021 đến giữa tháng 3/2021, Trương Khánh H, Hoàng Văn T và Phạm Thành L cùng là nhân viên công ty P đã 04 (bốn) lần dùng kìm cộng lực cắt trộm 112,5m dây cáp điện lõi đồng chủng loại 0.6/1KV CV1x300SQ BK trị giá 55.836.000 đồng trong nhà kho A1 của Công ty P tại KCN P, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị hại là công ty P: Khi trình báo ban đầu thì bị hại khai báo khối lượng dây cáp điện bị mất trộm là 1.150 mét cáp điện lõi đồng loại 0.6/1KVCV1x300SQ BK mua năm 2018 trị giá 627.844.800 đồng. Quá trình điều tra, bị hại khai báo và lập bảng kê khối lượng dây cáp điện bị mất trộm là 671 mét cáp trị giá 321.479.455 đồng (kết quả định giá là 333.030.720 đồng), không xác định chính xác số lần bị mất trộm và số lượng cụ thể mỗi lần bị mất trộm là bao nhiêu. Qua đối chất tại phiên tòa các bị cáo H, L chỉ thừa nhận 04 lần cắt trộm 112,5m dây điện lõi đồng của công ty P. Vì vậy, không đủ cơ sở quy kết các bị cáo chiếm đoạt 671m dây điện lõi đồng của công ty P.

Đối với ông Nguyễn Q: Qua điều tra xác định ông Q khi thu mua 112,5m dây điện lõi đồng của các bị cáo không biết rõ tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, ông Q không phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về khung hình phạt*: Các bị cáo đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 55.836.000 đồng. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo.

[4] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Qua tranh tụng tại phiên tòa xác định đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L và bị cáo H tham gia trộm cắp tài sản của Công ty P, bị cáo cùng thực hiện việc lấy trộm tài sản và trực tiếp đi tiêu thụ tài

sản. Bị cáo H tham gia với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp lấy trộm tài sản, vận chuyển ra bên ngoài và cùng đi bán tài sản trộm cắp được với bị cáo T. Bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo là trưởng ca bảo vệ, có quyền điều chuyển các bảo vệ trong công ty. Vì vậy, bị cáo đã giúp sức, điều chuyển các bảo vệ đi nơi khác, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H, L trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H, T cao hơn bị cáo L mới phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội trộm cắp tài sản.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L, T ra đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty P sau khi nhận số tiền 30.000.000 đồng tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường 25.836.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường 5.836.000 đồng cho Công ty P. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cần tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) kim cộng lực kim loại dài 80cm, cán nhựa màu cam, một bên cán bị gãy do đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Khánh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Khánh H bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo Hoàng Văn T bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo Phạm Thanh L bồi thường số tiền 5.836.000đ (năm triệu,

tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho Công ty TNHH Tôn P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kim động lực làm bằng kim loại, dài 80 cm, có cán nhựa màu cam, một bên cán bị gãy, kim đã rỉ sét.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/BB-CCTHADS ngày 16/11/2021).

#### 6. Về án phí:

Buộc bị cáo Trương Khánh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 292.000đ (hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 492.000đ (bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

7. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Thị Nhung**

